

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện Tử - Viễn Thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đinh Thị Thái Mai

2. Ngày tháng năm sinh: 07/07/1983; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Yên Hòa, Minh Hóa, Quảng Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 1724, CT11, Khu Đô thị Kim Văn Kim Lũ, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Điện tử - Viễn thông, Trường Đại học Công Nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy

Điện thoại nhà riêng: 0338966999; Điện thoại di động: 0989997225;

E-mail: dtmai@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 04,2006 đến tháng, năm 03,2021: Giảng viên tại Trường Đại học Công Nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Từ tháng, năm 04,2008 đến tháng, năm 01,2009: Thực tập sinh tại LSS, Supelec, Pháp

Từ tháng, năm 03,2021 đến tháng, năm 06,2022: Phó Chủ nhiệm phụ trách Bộ môn tại Trường Đại học Công Nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Phó Chủ nhiệm phụ trách Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Chủ nhiệm phụ trách Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công Nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437549338

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 20 tháng 02 năm 2006, số văn bằng: C631133, ngành: Điện tử - Viễn thông, chuyên ngành: Viễn thông; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Học viện Công Nghệ Bưu Chính Viễn thông

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 20 tháng 06 năm 2006, số văn bằng: C0390043, ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Ngoại Ngữ (nay là Trường Đại học Hà Nội)

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 06 tháng 04 năm 2009, số văn bằng: PARXI7119702, ngành: Thông tin, Hệ thống và Công Nghệ,

chuyên ngành: Mạng và Viễn thông; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Université Paris XI, Pháp

- Được cấp bằng TS [5] ngày 26 tháng 06 năm 2017, số văn bằng: 524/QĐ-ĐT, ngành: Công Nghệ Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông,

chuyên ngành: Kỹ thuật Viễn thông; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Công Nghệ, ĐHQGHN

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Truyền thông không dây trong mạng truyền thông thế hệ mới
- Ứng dụng truyền thông trong định vị tìm đường đi trong IoT/5G
- An ninh trong Mạng truyền thông

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước; 2 cấp Bộ; 1 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở năm 2015	Cấp trường	2015
2	Giấy khen Hiệu trưởng năm học 2014 - 2015	Cấp trường	2015
3	Giấy khen Hiệu trưởng năm học 2016 - 2017	Cấp trường	2017
4	Giấy khen Hiệu trưởng năm học 2018 - 2019	Cấp trường	2019
5	Giấy khen Hiệu trưởng đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua Giai đoạn 2015 - 2020	cấp trường	2020
6	Giấy khen Công Đoàn Đại học Quốc Gia Hà Nội đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động Công Đoàn năm học 2009 - 2010	Cấp Đại học Quốc Gia	2010
7	Giấy khen Công Đoàn trường Đại học Công Nghệ về việc đạt thành tích xuất sắc trong Hoạt động CĐ năm học 2016 - 2017	CĐ trường Đại học Công Nghệ	2017
8	Giấy khen Công Đoàn trường Đại học Công Nghệ đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động Công Đoàn nhiệm kỳ 2013 - 2016	Công đoàn Trường Đại học Công Nghệ	2016
9	Giấy khen Công Đoàn Trường Đại học Công Nghệ đạt thành tích xuất sắc trong phong trào "Giỏi việc nước - Đảm việc nhà" nửa đầu giai đoạn 2016 - 2020"	Cấp CĐ trường Đại học Công Nghệ	2019

10	Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018	Đảng bộ Trường Đại học Công Nghệ	2018
11	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2020 - 2021	Trường Đại học Công Nghệ	2021
12	Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021	Đảng bộ Trường Đại học Công Nghệ	2021
13	Huy Chương Vàng Sáng chế Quốc tế, London, Anh	Quốc tế	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Tư tưởng, chính trị: Là một nhà giáo, tôi luôn vững vàng tư tưởng gắn bó và cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục và nền khoa học công nghệ của nước nhà, không ngừng trau dồi kiến thức, nỗ lực học tập và hoàn thiện bản thân. Tôi cũng luôn có ý thức học tập lý luận, nâng cao giác ngộ và hiểu biết về Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nắm vững và nghiêm túc thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước, chấp hành tốt các quy định, quy chế của Nhà trường và đơn vị.

- Đạo đức, lối sống: Tôi luôn tuân thủ lối sống lành mạnh, mẫu mực trong mọi hoạt động đời sống, hòa đồng và thân thiện, sẵn sàng chia sẻ và giúp đỡ đồng nghiệp, sinh viên và mọi người xung quanh.

- Năng lực chuyên môn, nghề nghiệp:

+ Giảng dạy: Có hơn 16 năm kinh nghiệm giảng dạy với vai trò là giảng viên, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được Khoa và Nhà trường giao, giảng dạy vượt định mức, không ngừng hoàn thiện các kỹ năng giảng dạy và thích ứng tốt với những thay đổi trong giảng dạy thời kỳ mới. Đối với sinh viên, tôi luôn tận tình quan tâm và thường xuyên trao đổi với sinh viên cũng như khuyến khích sinh viên phát huy được thế mạnh và tiềm năng của mình trong học tập và Nghiên cứu Khoa học, trau dồi khả năng tự học và học tập suốt đời.

+ Nghiên cứu Khoa học: Tham gia tổ chức thực hiện và trực tiếp triển khai các đề tài nghiên cứu Khoa học,

trong đó chủ trì 03 đề tài KHCN các cấp đã nghiệm thu, có nhiều bài báo được đăng trên các tạp chí/hội nghị quốc tế uy tín. Bên cạnh đó, tôi cũng rất tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng chuyên môn trong và ngoài nước như tham gia phản biện nhiều tạp chí quốc tế và quốc gia (IEEE Sensors Network, IEEE Transaction on Intrusments and Measurement, Transaction on Emerging Telecommunications Technology, Journal of Electrical Engineering, Wireless Communications and Mobile Computing, Geo-spatial Information Science, JCSCE 2018, JCSCE 2019, JCSCE 2021), các hội nghị quốc tế, quốc gia (ISCIT 2019, ICCE 2020, ATC 2016, ATC 2017, REV-ECIT 2015, REV-ECIT 2018, REV-ECIT 2019, RICE 2019). Tôi là thành viên của Ban chương trình của Hội nghị REV-ECIT 2021 và 2022.

+ Với vai trò là Phó chủ nhiệm Phụ trách Bộ môn, tôi không ngừng nỗ lực xây dựng và phát triển nhóm nghiên cứu, Bộ môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 03 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				2	290		290/451.1/270
2	2017-2018				5.5	198		198/468.3/270
3	2018-2019			1	5	190		190/463.15/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1	3.5	360		360/819.75/270
5	2020-2021		1	1	5	405		405/892.94/252
6	2021-2022		1		7	416		416/671.9/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Pháp năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Hà Nội số bằng: C0390043; năm cấp: 2006

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công Nghệ, ĐHQGHN

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hương		X	X		08/2018 đến 05/2019	Trường Đại học Công Nghệ, ĐHQGHN	26/6/2019

2	Hà Thế Luân		X	X		06/2018 đến 12/2019	Trường Đại học Công Nghệ, ĐHQGHN	24/07/2020
3	Dương Ngọc Sơn		X	X		05/2019 đến 07/2020	Trường Đại học Công Nghệ, ĐHQGHN	24/07/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình Mạng truyền thông máy tính	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội, năm 2020	2	VC	(Từ trang 15 - 198 (Chương 1, Chương 2, Chương 3) trong tổng số 309 trang)	

2	Intelligent Computing in Engineering, Book Chapter: Indoor Positioning using BLE iBeacon, Smartphone Sensors and Distance-based Position Correction Algorithm	TK	Springer, năm 2020	4	CB	(Từ trang 1007-1016, chương 105)	
---	---	----	--------------------	---	----	----------------------------------	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ([2])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu thuật toán BCJR và ứng dụng trong hệ thống truyền thông	CN	QC09.28, cấp Bộ	01/06/2009 đến 01/06/2010	03/11/2011, Xếp loại: Khá
2	Hợp tác cảm nhận phổ trong môi trường pha đình phức hợp sử dụng phân bố Gamma	CN	CN13.09, cấp Cơ sở	01/09/2013 đến 01/09/2014	04/12/2014, Xếp loại : Tốt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

3	Nghiên cứu định hướng, phân bổ lại các băng tần 700/800/900/1800 MHz đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng (thành viên chủ trì thực hiện một nhánh nghiên cứu chính)	CN	ĐTĐL - CN - 01/06, cấp Nhà nước	01/07/2016 đến 31/12/2017	24/08/2018, Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu và xây dựng Hệ thống định vị thông minh trong nhà sử dụng công nghệ Bluetooth năng lượng thấp	CN	QG.19.25, cấp Bộ	01/01/2019 đến 31/12/2021	28/12/2021, Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Selection of Appropriate Number of CRs in Cooperative Spectrum Sensing over Suzuki Fading	3	Có	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering /ISSN: 0866-8612	Tạp chí Quốc Gia uy tín		32, 2, 1-9	07/2016

2	On the Reuse of Shadowed CRs as AF Diversity Relays in Cooperative Spectrum Sensing in Correlated Suzuki Fading Channels	3	Có	IEICE Transactions on Communications/ ISSN: 1745-1345	Tạp chí Quốc tế uy tín - ISI IF: IF = 0.826	2	E98-B, 1, 55-68	01/2015
3	Two composite fading models for diversity reception in mobile wireless networks	4	Không	Australian Journal of Electrical & Electronics Engineering / ISSN: 1448 – 837X	Tạp chí Quốc tế uy tín - Scopus IF: IF = 0.33	4	10, 4, 417-427	01/2013
4	Performance of Cooperative Spectrum Sensing over Lognormal channel using EGC-based Soft Decision	6	Có	Proceeding of National Conference on Electronics and Communications - REV 2016 /ISBN: 978-604-80-3579-2			1-7	10/2016

5	Cognitive Cellular Femtocell Network Modeling and Simulation for Performance Comparison of Uplink Channel Allocation Schemes	6	Không	IEEE TENSYP 2014 – 2014 IEEE Region 10 Symposium/ ISBN: 978-1-4799-2027-3	Kỷ yếu Hội nghị nằm trong danh mục Web of Science/Scopus-Scopus		281-286	04/2014
6	Implementation of Spectrum Sensing Scheme in Software-Defined Radio Testbed	3	Có	Proceedings of The 2014 International Conference on Integrated Circuits, Design, and Verification/ISBN: 978-88552-294-9			147-151	11/2014
7	Performance of Cooperative Spectrum Sensing over Nakagami Channel	4	Có	Proceeding of National Conference on Electronics and Communications (REV2013)/ ISBN 978-6-04934-664-4		1	164-169	12/2013

8	Algorithm for Re-use of Shadowed CRs as Relays for Improving Cooperative Sensing Performance	4	Có	Proceeding of TENCON 2012 IEEE Region 10 Conference/ ISSN: 2244-4041	Kỷ yếu Hội nghị nằm trong danh mục Web of Science/Scopus-Scopus	2	1-6	11/2012
9	BER of QPSK using MRC reception in a composite fading environment	4	Có	Proceedings of the 2012 International Symposium on Communications and Information Technologies/ Electronic ISBN:978-1-4673-1157-1 Print ISBN:978-1-4673-1156-4 Online ISBN:978-1-4673-1155-7	Kỷ yếu Hội nghị nằm trong danh mục Web of Science/Scopus-Scopus	13	486-491	10/2012
10	Efficient re-use of CRs under deep fading for improving cooperative sensing performance	3	Có	Proceedings of the 2011 International Conference on Communications and Electronics IEEE Region 10 Conference TENCON 2011/ ISSN: 2159-3442	Kỷ yếu Hội nghị nằm trong danh mục Web of Science/Scopus-Scopus	1	479-483	11/2011

11	Investigating the performance of cooperative Spectrum Sensing under various fading environments	3	Có	The 2011 International Workshop on Communications Systems/ ISBN: 978 – 604 – 62-0642 – 2			19-27	10/2011
12	Improving Cooperative Spectrum Sensing under Correlated Log-Normal Shadowing	4	Có	Proceeding of Cyber-Enabled Distributed Computing and Knowledge Discovery (CyberC) / ISBN:978-1-4244-8434-8	Kỹ yếu Hội nghị nằm trong danh mục Web of Science/Scopus - Scopus	10	365-370	10/2010
13	Avaluating performance for Multihop in Wireless Chain Network	3	Không	10th Bienial Vietnam Conference on Radio Electronics / ISBN: 8-936022-640011			115-119	11/2006
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
14	Developing a Novel Real-Time Indoor Positioning System Based on BLE Beacons and Smartphone Sensors	3	Có	IEEE Sensors Journal / ISSN: 1558-1748	Tạp chí Quốc tế uy tín - ISI IF: 3.301	3	21, 20, 23055 - 23068	10/2021

15	Smartphone Indoor Positioning Based on Enhanced BLE Beacon Multi- lateration	2	Có	Telkomnika Telecommunication , Computing, Electronics and Control / ISSN: 1693-6930	Tạp chí Quốc tế uy tín - Scopus	1	19, 1, 51-62	02/2021
16	Proxy-based Federated Authentication: A Transparent Third-party Solution for Cloud-Edge Federation	6	Có	IEEE Network / Print ISSN: 0890- 8044 Electronic ISSN: 1558-156X	Tạp chí Quốc tế uy tín - ISI IF: IF = 10.693	3	34, 6, 220- 227	11/2020
17	Smartphone- based Indoor Positioning Using BLE iBeacon and Reliable Lightweight Fingerprint Map	3	Có	IEEE Sensor Journals / Print ISSN: 1530-437X Electronic ISSN: 1558-1748	Tạp chí Quốc tế uy tín - ISI IF: IF = 3.301	41	20, 17, 10283 - 10294	09/2020
18	Performance of OFDM Based Advanced Encryption Standard	3	Có	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering / ISSN: 2615-5051			36, 1, 57-64	05/2020

19	Quản lý nhiều trong truyền thông D2D	3	Không	Journal of Science & Technology on Information and Communications, ISSN: 2525 - 2224			02, CS.01, 34-41	11/2019
20	Indoor Positioning System Using BLE Beacon and Weighted Linear Least Square	5	Có	2022 IEEE 9th International Conference on Communications and Electronics (IEEE ICCE 2022) - Accepted				07/2022
21	Phát hiện tấn công DDoS trong mạng SDN sử dụng giá trị ngưỡng entropy động	6	Có	Kỷ yếu Hội nghị Quốc Gia lần thứ XXIV về Điện tử, Truyền thông và Công Nghệ thông tin REV-ECIT 2021, ISBN: 978- 604-80-5958-3			109- 114	12/2021
22	Mô Hình Định Vị Trong Nhà Sử Dụng BLE iBeacon Và Mạng Nơ- Ron Nhân Tạo	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Quốc Gia lần thứ XXIV về Điện tử, Truyền thông và Công Nghệ thông tin REV-ECIT 2021, ISBN: 978- 604-80-5958-3			164- 169	12/2021

23	Cải thiện độ chính xác của hệ thống định vị trong nhà dựa trên phân tích lỗi truyền lan	5	Có	Kỷ yếu Hội nghị Quốc Gia lần thứ XXIV về Điện tử, Truyền thông và Công Nghệ thông tin REV-ECIT 2021, ISBN: 978-604-80-5958-3			246-251	12/2021
24	On the accuracy of iBeacon-based Indoor Positioning System in the iOS platform	2	Có	18th International Multi-Conference on Systems, Signals & Devices Electronic/ ISSN: 2474-0446 Print on Demand(PoD) ISSN: 2474-0438	Kỷ yếu Hội nghị nằm trong danh mục Web of Science/Scopus-Scopus		54-58	03/2021
25	Smartphone Indoor Positioning System based on BLE iBeacon and Reliable region-based position correction algorithm	2	Có	Proceedings of 2019 International Conference on Advanced Technologies for Communications Electronic ISSN: 2162-1039 Print on Demand(PoD) ISSN: 2162-1020	Kỷ yếu Hội nghị nằm trong danh mục Web of Science/Scopus-Scopus	1	264-268	10/2019
26	Indoor Localization with lightweight RSS Fingerprint using BLE iBeacon on iOS platform	2	Có	Proceedings of The 19th International Symposium on Communications and Information Technologies, Electronic ISSN: 2643-6175 Print on Demand(PoD) ISSN: 2643-6140	Kỷ yếu Hội nghị nằm trong danh mục Web of Science/Scopus-Scopus	6	91-95	09/2019

27	Đánh giá hiệu năng truyền thông D2D sử dụng vùng hạn chế nhiễu dưới ảnh hưởng của pha đình Rayleigh	3	Có	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia lần thứ XXI về Điện tử, Truyền thông và Công Nghệ thông tin REV-ECIT 2018, ISBN: 978-604-80-3579-2			188-192	12/2018
28	Bluetooth Low Energy Based Indoor Positioning on iOS Platform	3	Có	Proceedings of IEEE 12th International Symposium on Embedded Multicore/Many-Core System on Chip (IEEE MSoC 2018)/ Electronic ISBN:978-1-5386-6689-0 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-5386-6690-6	Kỷ yếu Hội nghị nằm trong danh mục Web of Science/Scopus-Scopus	10	57-63	09/2018

29	A closed-form of Cooperative Detection Probability using EGC-Based Soft Decision under Suzuki Fading	3	Có	Proceedings of 11th International Conference on Signal Processing and Communication Systems (ICSPCS'2017) Electronic ISBN:978-1-5386-2887-4 USB ISBN:978-1-5386-2886-7 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-5386-2888-1	Kỷ yếu Hội nghị nằm trong danh mục Web of Science/Scopus-Scopus	2	6-10	12/2017
----	--	---	----	--	---	---	------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS: 9 ([14] [15] [16] [17] [24] [25] [26] [28] [29])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Quy trình định vị trong nhà dựa trên thiết bị thông minh	Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam	28/06/2022	Đinh Thị Thái Mai	1
---	--	-----------------------------	------------	-------------------	---

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 1

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDDT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Dự án Giáo dục Đại học (TRIGB)	Tham gia	Quyết định về việc bổ sung thành viên Tổ thư ký Ban triển khai Dự án Giáo dục Đại học 2 (TRIG) của trường Đại học Công Nghệ, số 105/QĐ - KHCN&HTPT ngày 14 tháng 3 năm 2011	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện Dự án TRIG ĐHQG	Đã hoàn thành

2	Chương trình đào tạo CLC Công Nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	Tham gia	Giấy xác nhận tham gia biên soạn đề cương chi tiết học phần	Trường Đại học Công Nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học Số 1528/QĐ-ĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2019	Đã hoàn thành
3	Chương trình đào tạo thạc sỹ định hướng ứng dụng của Khoa Điện tử - Viễn thông	Tham gia	QĐ về việc thành lập nhóm chuyên gia xây dựng các chương trình đào tạo thạc sỹ định hướng ứng dụng của Khoa Điện tử - Viễn thông	Trường Đại học Công Nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội	không có	không

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)